

Số: 239 /QĐ- CĐYT

Phú Thọ, ngày 01 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển
Cao đẳng Liên thông hệ vừa làm vừa học đợt 4 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ PHÚ THỌ

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về việc ban hành quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 18/2024/GCNĐKHD-TCGDNN ngày 15 tháng 04 năm 2024 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Y tế Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ quyết định số 349/QĐ-CĐYT ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Phú Thọ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-CĐYT ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Phú Thọ về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ Cao đẳng, Trung cấp;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh xét tuyển Cao đẳng liên thông hệ vừa làm vừa học đợt 4 năm 2025 ngày 01/07/2025;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận 98 thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển Cao đẳng Liên thông hệ vừa làm vừa học đợt 4 năm 2025. Cụ thể như sau:

STT	Ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Hình thức đào tạo	Số lượng	Ghi chú
1	Điều dưỡng	Liên thông	Vừa làm vừa học	29	
2	Dược	Liên thông	Vừa làm vừa học	18	
3	Kỹ thuật hình ảnh y học	Liên thông	Vừa làm vừa học	19	
4	Kỹ thuật vật lý trị liệu và PHCN	Liên thông	Vừa làm vừa học	31	
5	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Liên thông	Vừa làm vừa học	01	

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Ban thư ký tuyển sinh chịu trách nhiệm gửi giấy triệu tập trúng tuyển cho thí sinh theo đúng quy định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Phó Hiệu trưởng, Trường (Phụ trách) các khoa, phòng và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, ĐT-HTQT.



Nguyễn Quang Ân

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ PHÚ THỌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG
HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC ĐỢT 4 NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 239/QĐ - CĐYT ngày 01/07/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Phú Thọ)

STT	Họ và đệm	Tên	Ngành đào tạo	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm xét tuyển		Ghi chú
								Thang điểm 10	Thang điểm 4	
1	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Điều dưỡng	31.08.1992	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc	7.30		
2	Nguyễn Thị	Hường	Điều dưỡng	03.12.1992	Nữ	Kinh	Hà Nội	7.00		
3	Tạ Anh	Chiến	Điều dưỡng	03.09.1989	Nam	Kinh	Phú Thọ	6.40		
4	Trần Thị Thu	Hiên	Điều dưỡng	07.07.1996	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc	6.90		
5	Nguyễn Trung	Son	Điều dưỡng	28.10.2007	Nam	Kinh	Hòa Bình	6.90		
6	Nguyễn Đức Anh	Tài	Điều dưỡng	31.07.2007	Nam	Kinh	Hòa Bình	6.70		
7	Nguyễn Quyết	Tiến	Điều dưỡng	04.07.1985	Nam	Kinh	Bắc Ninh	7.30		
8	Phạm Văn	Nghĩa	Điều dưỡng	10.08.1994	Nam	Kinh	Hải Dương	6.50		
9	Nguyễn Huyền	Trang	Điều dưỡng	21.02.2005	Nữ	Kinh	Hòa Bình	7.90		
10	Nguyễn Khắc	Chiến	Điều dưỡng	26.01.1994	Nam	Kinh	Bắc Ninh	6.70		
11	Bùi Hà	Anh	Điều dưỡng	27.06.2007	Nữ	Kinh	Hòa Bình	7.00		
12	Mai Thị	May	Điều dưỡng	20.05.1989	Nữ	Tày	Hà Giang	5.70		
13	Trần Ngọc	Duyên	Điều dưỡng	18.10.1999	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	7.28		
14	Nguyễn Thị	Liễu	Điều dưỡng	12.08.1987	Nữ	Tày	Hà Giang	6.10		
15	Ma Thị	Gái	Điều dưỡng	30.08.1986	Nữ	Tày	Hà Giang	6.30		
16	Lê Văn	Bình	Điều dưỡng	23.07.1987	Nam	Kinh	Phú Thọ	7.30		
17	Bùi Thị Lan	Anh	Điều dưỡng	03.08.1997	Nữ	Mường	Phú Thọ	7.30		
18	Hán Đức	Dương	Điều dưỡng	21.01.1991	Nam	Kinh	Tuyên Quang	7.40		
19	Bùi Trung	Tuyển	Điều dưỡng	05.03.1987	Nam	Kinh	Hưng Yên	6.80		
20	Phạm Thị	Ngân	Điều dưỡng	26.07.1992	Nữ	Kinh	Tuyên Quang	6.70		
21	Nguyễn Thị	Yến	Điều dưỡng	01.05.1994	Nữ	Kinh	Yên Bái	6.40		
22	Trần Thị	Lan	Điều dưỡng	06.11.1987	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc	6.40		
23	Nguyễn Thị Mai	Anh	Điều dưỡng	23.10.1994	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc	6.40		
24	Vũ Như	Ngọc	Điều dưỡng	19.08.1991	Nữ	Kinh	Yên Bái	6.60		
25	Hoàng Thị	Thúy	Điều dưỡng	14.05.1997	Nữ	Giáy	Lào Cai	6.30		
26	Đỗ Thị Minh	Nguyệt	Điều dưỡng	04.06.1987	Nữ	Kinh	Phú Thọ	7.60		
27	Nguyễn Thị Cẩm	Lệ	Điều dưỡng	26.06.1992	Nữ	Kinh	Yên Bái	6.30		
28	Hoàng Hữu	Anh	Điều dưỡng	16.10.1992	Nam	Tày	Yên Bái	6.00		
29	Mai Thị	Hải	Điều dưỡng	11.08.1993	Nữ	Kinh	Hà Giang	6.30		
30	Nguyễn Văn	Tuyển	Kỹ thuật hình ảnh y học	30.06.1986	Nam	Kinh	Hà Nội	7.50		
31	Nhâm Huỳnh	Đức	Kỹ thuật hình ảnh y học	01.04.1997	Nam	Kinh	Hưng Yên	8.11	3.42	
32	Phạm Văn	Định	Kỹ thuật hình ảnh y học	11.04.1992	Nam	Kinh	Ninh Bình	7.20		
33	Nguyễn Đình	Lâm	Kỹ thuật hình ảnh y học	22.12.1990	Nam	Kinh	Thái Nguyên	5.90		
34	Nguyễn Tất	Đạt	Kỹ thuật hình ảnh y học	01.05.1993	Nam	Kinh	Nam Định	7.20		
35	Võ Anh	Hào	Kỹ thuật hình ảnh y học	20.12.1992	Nam	Kinh	Nam Định	7.10		
36	Phạm Phú	Bắc	Kỹ thuật hình ảnh y học	16.05.1977	Nam	Kinh	Hải Dương	6.00		
37	Nguyễn Thanh	Bình	Kỹ thuật hình ảnh y học	17.11.1991	Nam	Kinh	Lai Châu	6.20		
38	Lù Hoàng	Trường	Kỹ thuật hình ảnh y học	27.06.1996	Nam	Thái	Sơn La	7.40		
39	Nguyễn Tùng	Dương	Kỹ thuật hình ảnh y học	04.11.1991	Nam	Kinh	Hải Phòng	6.80		
40	Nguyễn Minh	Cường	Kỹ thuật hình ảnh y học	08.06.1993	Nam	Kinh	Bắc Ninh	6.20	2.03	

41	Bùi Mạnh	Hùng	Kỹ thuật hình ảnh y học	22.12.1995	Nam	Kinh	Thái Bình	6.80		
42	Nguyễn Trung	Thạo	Kỹ thuật hình ảnh y học	28.06.1974	Nam	kinh	Thái Bình	6.50		
43	Đỗ Thanh	Nam	Kỹ thuật hình ảnh y học	27.12.1992	Nam	Kinh	Thái Bình	6.70		
44	Đỗ Minh	Hải	Kỹ thuật hình ảnh y học	18.03.1993	Nam	Kinh	Thái Bình	6.80		
45	Hoàng Văn	Chính	Kỹ thuật hình ảnh y học	14.06.1989	Nam	Tây	Cao Bằng	6.40		
46	Lê Thị Cường	Duyên	Kỹ thuật hình ảnh y học	04.07.1994	Nữ	Kinh	Hải Phòng	7.30		
47	Phạm Hữu	Thường	Kỹ thuật hình ảnh y học	18.10.1984	Nam	Kinh	Hưng Yên	7.89	3.30	
48	Nguyễn Thị	Hiền	Dược	20.03.1990	Nữ	Kinh	Phú Thọ	8.00		
49	Trần Thị Thúy	Hòa	Dược	24.04.1985	Nữ	Kinh	Phú Thọ	7.60		
50	Nguyễn Minh	Lương	Dược	10.07.1984	Nam	Kinh	Phú Thọ	6.60		
51	Nguyễn Văn	Bắc	Dược	26.07.1987	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc	7.60		
52	Bùi Thị	Thần	Dược	23.01.1997	Nữ	Kinh	Phú Thọ	7.80	3.00	
53	Nguyễn Thị Thu	Hường	Dược	28.07.1989	Nữ	Kinh	Phú Thọ	6.50		
54	Quách Hà	My	Dược	20.05.2007	Nữ	Mường	Hòa Bình	7.80		
55	Đinh Thị Ngọc	Mai	Dược	13.08.1998	Nữ	Kinh	Phú Thọ	7.28	3.03	
56	Bùi Anh	Việt	Dược	03.07.2007	Nam	Mường	Phú Thọ	6.80		
57	Nguyễn Thị	Mùi	Dược	28.09.1988	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc	7.10		
58	Đinh Thị	Lý	Dược	18.02.1998	Nữ	Kinh	Phú Thọ	7.50		
59	Lý Thị	Úy	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	20.08.1988	Nữ	Thái	Hà Giang	6.70		
60	Nguyễn Đức	Quang	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	17.03.2000	Nam	Kinh	Yên Bái		2.97	
61	Nguyễn Văn	Dạo	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	06.09.1990	Nam	Kinh	Hà Nội	7.70		
62	Nguyễn Văn	Thái	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	18.07.1988	Nam	Kinh	Hưng yên	6.30		
63	Tài Thị	Tý	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	11.11.1993	Nữ	Pà thèn	Hà giang	7.93	3.13	
64	Tạ Thị Hồng	Phương	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	12.07.1995	Nữ	Kinh	Hà Nội	7.99		
65	Nguyễn Thu	Hương	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	27.10.1994	Nữ	Kinh	Hà Nội	7.42		
66	Mai Thị	Liên	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	16.11.1987	Nữ	Kinh	Yên Bái	6.70		
67	Lê Thị Tuyết	Nhung	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	19.12.1994	Nữ	Kinh	Hà Nội	6.70		
68	Phùng Đức	Cường	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	28.07.1997	Nam	Kinh	Phú Thọ	6.40		
69	Đặng Thị	Liễu	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	20.11.1996	Nữ	Tây	Cao Bằng	6.40		
70	Lê Thị Vân	Anh	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	26.07.1993	Nữ	Kinh	Bắc Kạn	6.90		
71	Tạ Thị Hương	Giang	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	14.09.1981	Nữ	Kinh	Ninh Bình	7.67	3.06	
72	Phạm Thị Như	Hoa	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	15.10.1991	Nữ	Kinh	Ninh Bình	7.94	3.18	
73	Nguyễn Thị	Hoàn	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	25.07.1989	Nữ	Kinh	Hải Dương	7.93	3.29	
74	Lưu Thị Minh	Hồng	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	02.07.1989	Nữ	Kinh	Ninh Bình	8.17	3.20	
75	Đàm Thị Thu	Hiền	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	21.11.1992	Nữ	Kinh	Nam Định	8.14	3.22	
76	Nguyễn Thị	Lan	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	26.04.1995	Nữ	Kinh	Ninh Bình	8.00	3.39	
77	Phạm Thị Bích	Len	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	10.07.1988	Nữ	Kinh	Ninh Bình	8.13	3.40	
78	Phạm Thị	Lý	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	08.01.1988	Nữ	Kinh	Ninh Bình	7.17		
79	Bùi Tiến	Lục	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	28.08.1990	Nam	Kinh	Ninh Bình	7.93	3.22	
80	Phạm Tuấn	Phương	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	09.03.1984	Nam	Kinh	Ninh Bình	7.84	2.98	

81	Vũ Thị	Phượng	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	11.05.2000	Nữ	Kinh	Ninh Bình	8.50	3.23	
82	Đàm Vinh	Quang	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	23.05.1985	Nam	Kinh	Ninh Bình	8.08	3.33	
83	Lê Thị Kim	Thanh	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	25.12.1995	Nữ	Kinh	Ninh Bình	7.76		
84	Vũ Hồng	Thùy	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	02.11.1992	Nữ	Kinh	Ninh Bình	7.88	3.07	
85	Lê Thị Thu	Trang	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	15.04.1982	Nữ	Kinh	Ninh Bình	8.13	3.47	
86	Trần Thị Hồng	Vân	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	27.01.1991	Nữ	Kinh	Ninh Bình	7.40	2.93	
87	Lê Thị	Xuân	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	01.06.1990	Nữ	Kinh	Ninh Bình	7.89	3.22	

Tổng: 87 sinh viên

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ PHÚ THỌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CAO ĐẲNG HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC ĐỢT 4 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 239/QĐ - GDĐT ngày 01/07/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Phú Thọ)

STT	Họ và đệm	Tên	Ngành đào tạo	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm xét tuyển		Ghi chú
								Thang điểm 10	Thang điểm 4	
1	Trần Trọng	Thắng	Kỹ thuật hình ảnh y học	15.04.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên	6.32	2.34	
2	Lê Mạnh	Hùng	Dược	18.06.2000	Nam	Kinh	Phú Thọ	6.83	2.44	
3	Đặng Huyền	Trang	Dược	25.05.2001	Nữ	Kinh	Phú Thọ	6.60		
4	Đặng Thị Phương	Anh	Dược	30.09.1993	Nữ	Kinh	Phú Thọ	6.60		
5	Đào Tuấn	Anh	Dược	08.04.1997	Nam	Kinh	Bắc Ninh	6.70		
6	Bùi Văn	Điện	Dược	01.02.1987	Nam	Mường	Hòa Bình	7.24		
7	Phùng Thị Diệu	Thúy	Dược	01.05.1974	Nữ	Kinh	Phú Thọ	8.35		
8	Đoàn Thị	Hới	Dược	11.05.1991	Nữ	Kinh	Thái Bình	7.15		
9	Đỗ Thị	Lâm	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	25.03.2000	Nữ	Kinh	Ninh Bình	7.32	2.78	
10	Phạm Thị Thanh	Hà	Kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	06.01.2002	Nữ	Kinh	Ninh Bình	6.67	2.57	
11	Nguyễn Thị	Thắm	Kỹ thuật xét nghiệm y học	16.02.1991	Nữ	Kinh	Nghệ An	7.90	3.09	

Tổng: 11 sinh viên